

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA**  
**PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**  
**BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017**

Địa chỉ: Tổ 6 Chiềng Lề, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La  
 Tel: 1900636761 Email: [sowasuco@gmail.com.vn](mailto:sowasuco@gmail.com.vn)

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Số: 860/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn  
 Vị trí lấy mẫu : Nước thải sau xử lý trạm cấp nước Bình Minh  
 Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 47/T12/2025  
 Số lượng mẫu : 01  
 Biên bản giao mẫu : Số 860/BB ngày 08 tháng 12 năm 2025  
 Ngày phân tích : 09/12/2025 - 10/12/2025



**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

| TT | Thông số         | Đơn vị        | Kết quả                 | QCVN<br>40:2011/BTN<br>MT (B) | Phương pháp<br>phân tích           |
|----|------------------|---------------|-------------------------|-------------------------------|------------------------------------|
| 1  | pH               | -             | 7.12                    | 5.5 - 9                       | Theo phương pháp nội bộ<br>PPNB-01 |
| 2  | Clo dư           | mg/L          | KPH<br><i>Lod:0.07</i>  | 2                             | Phương pháp PP-CLD                 |
| 3  | Sắt              | mg/L          | KPH<br><i>Lod:0.10</i>  | 5                             | TCVN 6177:1996                     |
| 4  | Amoni -N         | mg/L          | 0.09                    | 10                            | PP/AM                              |
| 5  | Mangan           | mg/L          | KPH<br><i>Lod:0.046</i> | 1                             | PP/MN                              |
| 6  | Chất lơ lửng TSS | mg/L          | 48                      | 100                           | TCVN6224:1996                      |
| 7  | COD              | mg/L          | KPH<br><i>Lod:3.5</i>   | 150                           | PP/COD                             |
| 8  | Coliform tổng số | CFU/<br>100mL | 482                     | 5000                          | TCVN 6187-1:2019                   |

**Phụ trách Kỹ thuật  
bộ phận phân tích**

**Nguyễn Hoàng Lâm**

**Kiểm soát**

**Đỗ Quang Phương**

Sơn La, ngày 14 tháng 12 năm 2025

**P. Tổng giám đốc**



**Phạm Ngọc Dũng**

**Ghi chú:**

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA  
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH  
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
Số : 2025.12.23.41/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La  
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – phường Tô Hiệu – tỉnh Sơn La  
03 Loại mẫu : Nước thải sau xử lý trạm cấp nước Bình Minh – XNCN Mai Sơn  
04 Số lượng mẫu : 01  
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.12.09/BBGM. Ngày 09 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

| TT | Thông số                            | Đơn vị | Kết quả | QCVN<br>40:2011/<br>BTNMT (B) | Phương pháp<br>phân tích |
|----|-------------------------------------|--------|---------|-------------------------------|--------------------------|
| 1  | Chỉ số BOD <sub>5</sub> (20°C) (*)  | mg/l   | <2      | 50                            | TCVN 6001-1:2008         |
| 2  | Tổng phosphor (TP) (*)              | mg/l   | 0,308   | 6                             | SMEWW<br>4500-P.B&E:2017 |
| 3  | Tổng Nitơ (NT) (*)                  | mg/l   | <2,0    | 40                            | TCVN 6638:2000           |
| 4  | Sunfua(*)                           | mg/l   | 0,03    | 0,5                           | TCVN 6637:2000           |
| 5  | Tổng dầu, mỡ (oils &<br>grease) (*) | mg/l   | 0,98    | 10                            | SMEWW<br>5520B&F:2017    |

Sơn La, ngày 23 tháng 12 năm 2025

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Là Văn Khải

Đỗ Mạnh Thắng



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (\*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Thông tin và Kiểm định